

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 11: Tư vấn Khảo sát, lập thiết kế thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
- Tên dự án: Xây dựng mới cầu Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm.
- Địa điểm xây dựng: Xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long.
- Loại công trình: Công trình giao thông, cấp III.
- Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho đi lại của người dân, học sinh trong khu vực; cải thiện và nâng cao đời sống người dân trong khu vực; Phù hợp với đồ án quy hoạch xây dựng vùng; kết nối mạng lưới giao thông của các tuyến ĐT.883 – ĐT.885 – QL.57C, hình thành trục giao thông Bắc Nam của huyện Giồng Trôm; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Giồng Trôm nói riêng và tỉnh Bến Tre nói chung.

2. Quy mô đầu tư xây dựng:

2.1. Quy mô: Tuyến đường dài khoảng 1.281,3m, được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng; vận tốc thiết kế 60km/h; tải trọng trục thiết kế 10 tấn; mặt đường rộng 9m, nền đường rộng 12m; độ dốc ngang mặt đường 3%, lề đường 4%, mái taluy 1/1,5. Trên tuyến xây dựng mới 01 cầu BTCT tải trọng HL93 và các cống thoát nước ngang đường. Phần báo hiệu an toàn giao thông theo qui định.

2.2. Giải pháp kỹ thuật chính của công trình:

a. Phần đường:

- Phần đường: Đào bỏ đất không thích hợp; đào đất trong phạm vi mặt đường để lấy đất đắp lề; trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 12 \text{KN/m}$; Đắp cát hoàn trả phần đào đất không thích hợp và đào đất mặt đường để đắp lề) độ chặt $K \geq 0,90$; Đóng cừ tràm gia cố mái taluy tại các ao mương, cừ tràm góc $\varnothing(8-10)\text{cm}$, ngọn $\varnothing > 3,5\text{cm}$, $L=4\text{m}$; đắp cát sông nền đường đến cao trình thiết kế độ chặt $K \geq 0,95$, riêng 50cm trên cùng lu lên đạt độ chặt $K \geq 98$, $E_0 \geq 40\text{Mpa}$; trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 25 \text{KN/m}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_1 \geq 72,80\text{Mpa}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_2 \geq 105,10\text{Mpa}$; cán đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm, $E_{\text{ch}} \geq 132,80\text{Mpa}$; láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3Kg/m^2 ; đắp đất dính tần lề đường rộng 1,5m mỗi bên, $K \geq 0,90$; mái taluy 1/1,5.

- Phần đường vào cầu:

- + Đoạn từ sau tường đỉnh mố đến 20m: Đào bỏ đất không thích hợp; đào đất đến chân taluy để thay bằng cát $K \geq 90$; trước khi thay cát gia cố nền đường bằng cừ tràm $D_{\text{góc}} \geq (8-10)\text{cm}$, $D_{\text{ngọn}} \geq 3,5\text{cm}$, dài 4,8m, tiêu chuẩn 16cây/m² và trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 12 \text{KN/m}$ ngăn cách đất và cát; trải vải địa kỹ thuật gia cường $R \geq 150 \text{KN/m}$ (trải 2 lớp) bên trên; đắp cát sông nền đường đến cao trình thiết kế độ chặt $K \geq 0,95$, riêng 50cm trên cùng lu lên đạt độ chặt $K \geq 98$, $E_0 \geq 40\text{Mpa}$; trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 25 \text{KN/m}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_1 \geq 72,80\text{Mpa}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\max}=37,5\text{mm}$ dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_2 \geq 105,10\text{Mpa}$; cán đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm, $E_{\text{ch}} \geq 132,80\text{Mpa}$; láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3Kg/m^2 ; đắp đất dính tần lề đường $K \geq 0,90$; mái taluy 1/1,5;

+ Đoạn từ 20m sau mố đến hết phạm vi gia cố taluy: Đào bỏ đất không thích hợp; đào đất trong phạm vi mặt đường để lấy đất đắp lè; trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 12 \text{KN/m}$; Đắp cát hoàn trả phần đào đất không thích hợp và đào đất mặt đường để đắp lè) độ chặt $K \geq 0,90$; trải vải địa kỹ thuật gia cường $\geq 150 \text{KN/m}$ (trải 2 lớp) bên trên lớp cát $K \geq 0,90$; đóng cừ tràm gia cố mái taluy tại các ao, mương cừ tràm $D_{\text{gốc}} \geq (8-10) \text{cm}$, $D_{\text{ngọn}} \geq 3,5 \text{cm}$, dài 4m; đắp cát sông nền đường đến cao trình thiết kế độ chặt $K \geq 0,95$, riêng 50cm trên cùng lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,98$, $E_0 \geq 40 \text{Mpa}$; trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 25 \text{KN/m}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\text{max}} = 37,5 \text{mm}$ dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_1 \geq 72,80 \text{Mpa}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\text{max}} = 37,5 \text{mm}$ dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_2 \geq 105,10 \text{Mpa}$; cán đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm, $E_{\text{ch}} \geq 132,80 \text{Mpa}$; láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3Kg/m²; đắp đất dính tần lè đường $K \geq 0,90$; mái taluy 1/1,5; đổ bê tông chân khay; lát mái taluy bằng tấm bê tông; lấp đặt tường hộ lan.

- Phần công thoát nước ngang đường:

+ Xây dựng 01 công hộp khẩu độ (1,6x1,6)m tại Km0+056 dài 21,6m. Kết cấu: Thân công gồm các đốt công BTCT đúc sẵn trong nhà máy, dài 1,2m/đốt, tải trọng H30, lắp ghép với nhau bằng joint cao su; nền móng gia cố cừ tràm $D_{\text{gốc}} \geq (8-10) \text{cm}$, $D_{\text{ngọn}} \geq 3,5 \text{cm}$, dài 4m, tiêu chuẩn 25cây/m²; cát đệm đầu cừ; bê tông lót móng đá 1x2 B12,5 (M150); móng công đá 1x2 B20 (M250); tường đầu, tường cánh, bản đáy công bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250); sân công bằng BTXM đá 1x2 B15 (M200); lấp đặt khe phai; đắp đất dính thân công;

+ Xây dựng các công tròn D1000 tại: Km0+451, Km0+607, Km0+756, Km0+919. Kết cấu: Thân công D1000 bằng BTCT sản xuất tại nhà máy, mỗi đốt dài từ 2-3m, tải trọng H30, lắp ghép với nhau bằng joint cao su; nền móng gia cố cừ tràm $D_{\text{gốc}} \geq (8-10) \text{cm}$, $D_{\text{ngọn}} \geq 3,5 \text{cm}$, dài 4m, tiêu chuẩn 25cây/m²; cát đệm đầu cừ; bê tông lót móng đá 1x2 B12,5 (M150); bê tông móng đá 1x2 B20 (M250); tường đầu, tường cánh, bản đáy công bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250); sân công bằng BTXM đá 1x2 B15 (M200); lấp đặt khe phai; đắp đất dính thân công.

- Phần đường tẻ: Đắp cát sông nền đường đến cao trình thiết kế độ chặt $K \geq 0,95$, $E_0 \geq 40 \text{Mpa}$; cán CPĐD loại 1, $D_{\text{max}} = 25 \text{mm}$ dày 10cm, độ chặt $K \geq 0,98$; trải vải nhựa mặt đường; đổ bê tông mặt đường đá 1x2 B15 (M200) dày 14cm; đắp đất dính tần lè độ chặt $K \geq 0,90$, mái taluy 1/1,5.

b. Phần cầu: Xây dựng cầu BTCT dài 251,3m, tải trọng thiết kế HL93, khổ cầu rộng lọt lòng 9m, rộng phủ bì 10m; tĩnh không, khoảng thông thuyền ngang: $(H \times B) = (6,0 \times 30) \text{m}$.

- Phần thượng tầng: Cầu gồm 7 nhịp, sơ độ nhịp: 33mx2+38,2mx3+33mx2; nhịp 1,2,6,7 bố trí 6 dầm BTCT DƯL I dài 33m; nhịp 3,4,5 bố trí 4 dầm Super T dài 38,2m; bản mặt cầu bằng BTCT đá 1x2 B27,5 (M.350) dày 18cm; lớp bảo vệ mặt cầu bằng BTNN C12,5 dày 5cm; gờ cầu bằng BTCT đá 1x2 B27,5 (M.350); lan can bằng thép hình mạ kẽm; khe co giãn sử dụng dạng răng lược và liên tục nhiệt.

- Phần hạ tầng:

+ Mố cầu: Bằng BTCT đá 1x2 B27.5 (M350), hệ cọc gồm 18 cọc BTCT DƯL D600, chiều dài dự kiến 36m;

+ Trụ cầu: Trụ T1 và T6: Bằng BTCT đá 1x2 B27,5 (M350), hệ cọc gồm 21 cọc BTCT DƯL D600, chiều dài dự kiến 36m; Trụ T2 và T5: Bằng BTCT đá 1x2 B27,5 (M350), hệ cọc gồm 06 cọc khoan nhồi đá 1x2 B27.5 (M350), đường kính cọc D1200, chiều dài dự kiến 41m; Trụ T3 và T4: Bằng BTCT đá 1x2 B27,5 (M350), hệ cọc gồm 08 cọc khoan nhồi đá 1x2 B27,5 (M350), đường kính cọc D1200, chiều dài dự kiến 41m.

c. Phần hệ thống chiếu sáng: Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên cầu và đường vào cầu; Đèn cảnh báo giao thông ở đầu tuyến và cuối tuyến.

d. Phần An toàn giao thông: Vuốt nổi các đường kẻ, cắm cọc tiêu, biển báo, sơn tim đường, sơn gờ giảm tốc... theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT.

4. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng:

- Theo Báo cáo kết quả thẩm định số 73/HĐTĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng thẩm định và hồ sơ nhiệm vụ khảo sát xây dựng do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung lập tháng 10/2025.
- Khối lượng khảo sát theo Mẫu số 01A, Chương IV E-HSMT.

5. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình.

- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- Hồ sơ dự toán, tổng dự toán công trình.
- Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có).
- Quy trình bảo trì công trình.
- USB chứa toàn bộ file khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công.

6. Số lượng các hồ sơ nêu trên giao nộp: Quy định trong hợp đồng ký kết.

7. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III -E-HSMT.

8. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

Ghi chú: Giá gói thầu trong thông báo mời thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), trong đó thuế GTGT 08%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.